

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 151/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 16/9/2020

*“V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Lê Na**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Thanh Thảo**

Bà **Tôn Thị Xuân Thủy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Công Hách** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông **Lê Đức Phương** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 62/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ A, thành phố HN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 69/2020/QĐXX-PT ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị M**, sinh năm 1993. *Vắng mặt.*

Hộ khẩu thường trú: Thôn N C, xã V N, huyện Đ A, thành phố H Ni.

Nơi cư trú: Số nhà 26, phố H, T X, thành phố B G, tỉnh B G.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Vũ H**, sinh năm: 1985. *Vắng mặt.*

Hộ khẩu thường trú: Thôn N C, xã V N, huyện Đ A, thành phố H Ni.

Hiện đang thi hành án tại: Phân trại số 2 – Trại giam Thanh Ph, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Vũ H kết hôn hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật, có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2011 tại UBND xã V N, huyện Đ A, H N.

Theo chị M, sau khi kết hôn vợ chồng nhiều lần mâu thuẫn do anh H thường uống rượu, cờ bạc và đánh đập chị do ghen tuông vô cớ. Khi mâu thuẫn xảy ra chị vẫn tiếp tục sống với anh H và gia đình anh H cho đến thời điểm anh H bị bắt vì tội “giết người” thì chị về Bắc Giang sống đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh H.

Anh H hiện nay đang thi hành án tại trại giam Thanh Ph, Thanh Hóa với tội danh “Giết người”, án phạt 14 năm tù. Anh H cho rằng vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn. Do thời gian anh đi thi hành án vợ chồng xa cách nên tình cảm không còn. Chị M xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Ninh B sinh ngày 16 tháng 06 năm 2012. Hiện nay 2 cháu đang sống cùng gia đình anh H. Chị M có nguyện vọng nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có ý kiến nếu ly hôn thì đề nghị để chị M nuôi cả 2 cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 62/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ A, thành phố Hà Nội quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M. Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Vũ H.

- Về con chung: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Vũ H sinh được 02 con chung là Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 03/02/2014 và Nguyễn Ninh B, sinh ngày 16/06/2012.

Chị Vũ Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph và cháu B. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu Ph, cháu B thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị M, anh Nguyễn Vũ H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu án phí 300.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng tiền án phí chị M đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ A theo biên lai số AA/2017/0008271 ngày 19/02/2019. Chị M đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 13/02/2020, anh Nguyễn Vũ H được tổng đạt Bản án sơ thẩm số 62/2019/HNGĐ-ST và anh H có ý kiến là “*Tôi không đồng ý với Quyết định của Tòa việc ly hôn của tôi với vợ chị Vũ Thị M*”, sau đó anh H làm đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng tại phiên tòa. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Vũ H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 62/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ A , thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngày 13/02/2020, anh Nguyễn Vũ H được tổng đạt Bản án sơ thẩm số 62/2019/HNGĐ-ST và anh H có ý kiến là “*Tôi không đồng ý với Quyết định của Tòa việc ly hôn của tôi với vợ chị Vũ Thị M*”, sau đó anh H làm đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M. Do vậy, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày anh H nhận được bản án. Mặc dù đơn kháng cáo của anh H đề ngày 30/3/2020, được gửi đến Tòa án quá thời hạn kháng cáo nhưng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ngày kháng cáo được xác định là ngày anh H có ý kiến không đồng ý với bản án sơ thẩm được ghi trong Biên bản tổng đạt bản án nên Tòa án nhân dân thành phố H N chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị M và bị đơn là anh Trần Vũ H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị M, anh H là đúng theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Vũ H kết hôn hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật, có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2011 tại UBND xã V N, huyện Đ A , Hà Nội.

Theo chị M, sau khi kết hôn vợ chồng nhiều lần mâu thuẫn do anh H thường hay uống rượu, cờ bạc và đánh đập chị do ghen tuông vô cớ. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh H inh.

Anh H hiện nay đang thi hành án tại trại giam Thanh Ph, Thanh H óa với tội danh “Giết người”, án phạt 14 năm tù.

Anh H kháng cáo cho rằng vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn. Do thời gian anh đi thi hành án vợ chồng xa cách nên tình cảm không còn. Chị M xin ly hôn anh không đồng ý. Anh H cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm, vẫn nhận thức được những thiếu sót của bản thân trong đời sống vợ chồng nhưng cho đến nay anh vẫn chưa có giải pháp để hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn. Hiện nay, anh H đang chấp hành án tại trại giam Thanh Ph, tỉnh Thanh H , chị M đã chuyển về sống tại Bắc Giang. Chị M trình bày chị không còn tình cảm với anh H và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Cuộc sống hôn nhân của chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Vũ H tồn tại nhiều mâu thuẫn, hiện nay anh H đang chấp hành án với thời gian thi hành án là 14 năm. Vợ chồng sống cách xa nhau nên không có điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai bên không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng theo quy định của Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử đánh giá tình trạng hôn nhân của chị M, anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M và cho chị M ly hôn anh H là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H.

[3] Về án phí: Trong quá trình làm thủ tục kháng cáo tại cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa yêu cầu người kháng cáo nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định tại Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo, xét bị đơn đang chấp hành án tại trại giam Thanh Ph, Thanh H óa không có điều kiện để tự mình nộp tạm ứng án phí kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp nhận thụ lý vụ án phúc thẩm và xem xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Vũ H theo quy định pháp

luật. Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của anh Nguyễn Vũ H không có cơ sở chấp nhận nên anh H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Nhận định của Hội đồng xét xử phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Vũ H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 62/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ A , thành phố Hà Nội.

Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M. Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Vũ H.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 03/02/2014 và cháu Nguyễn Ninh B, sinh ngày 16/06/2012 cho chị Vũ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Vũ H cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Anh Nguyễn Vũ H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Vũ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đ A theo biên lai số AA/2017/0008271 ngày 19/02/2019.

Anh Nguyễn Vũ H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Đ A ;
- THADS huyện Đ A ;
- Các đương sự;
- UBND xã V N, Đ A ;
- Lưu HS+ VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Lê Na